UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 568 /QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách được giao bổ sung để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 của Sở Tài chính An Giang

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách được giao bổ sung để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 của Sở Tài chính An Giang, số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, TTTĐ&DVTC;
- Lưu: KT, VT, VP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Điền Tân

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

SỞ TÀI CHÍNH AN GIANG

CHƯƠNG: 418

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 568 QĐ- STC ngày 06 /5/ 2019 của Sở Tài chính An Giang)

Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Văn phòng Sở Tài chính	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính
A	B	1 = 2 + 3	2	3
A	**Tổng thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu khác**	**0**	**0**	**0**
I	**Số thu lệ phí, phí, thu khác**	**0**	**0**	**0**
	Thu khác	0	0	0
II	**Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác**	**0**	**0**	**0**
	Chi từ nguồn thu khác	0	0	0
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**40.000**	**40.000**	**0**
I	**Chi từ ngân sách tỉnh**	**40.000**	**40.000**	**0**
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)	0	0	0
2	Chi hoạt động kinh tế (Loại 280 khoản 281)	40.000	40.000	0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	40.000	40.000	0
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (0390-0405)	*40.000*	*40.000*	*0*